

Mẹ ơi! Chiều nay mùa Giao-Mùa



M
U
A

THÁNG TƯ

Còn mùa thơ ng nh, bông cánh tím trên thành phố bao la, nh v s gi mang tin vui cho nhân th. Tuy t tr ng và băng giá đã tung cánh bay xa. Mùa xuân n ng m đang v. N i c ch t xanh ngâ th. T ng n lá đ u mùa nh mg m đ y hy v ng trên cành cao ch đ i. V n v t b ng reo vui và lòng ng i ch t hân hoan, nh ng m i, nào có ai hay m t n i bu n cảm nín đang dâng ng p h n con, ng i l khách cô đ n!

Nh ng h t m a tan v trong lòng chiều mênh mông nh ti ng nh c bu n đ a h n con đi tìm hình bóng quê h ng!. Còn nh l m m i! Nh ng chiều m a tháng Tư c a đ i con. m ng chiều m a tháng Tư huy n thơ i của quê h ng Việt Nam! M t chiều m a tháng t nào đó th t xa xôi, khi con bi t c m bút làm th, bài th đ u mùa tu i đ i, m đ ng nhìn con mà m t hoen m l. Con đã h i m t i sao con yêu tr i m a? T i sao h n con th y xao xuy n nh muôn ngàn giây t linh thiêng c a đ t tr i đang rung phím gi a lòng con? M đã ôm con vào lòng và nói th t kh ch đ con nghe: B i vì m c u mang con trong chiều m a và m đã sanh con vào m t chiều m a! Ngày đó không h i u h t l i m nói, con ch thâm tín r ng: vì đ c sinh ra trong tr i m a, cho nên con yêu tr i m a, và thích làm th khi tr i m a, và con kh n nguy n tr i đ t r ng con h ng có m khi tr i m a đ nhìn con làm th.

Nh ng m i, m a tháng Tư ch là m a giao mùa, m a c a đ nh m nh bi đất. Đ t mi n Trung v n muôn đ i cày lên s i đá. Mùa m a năm 1952 sông Lam-Giang đã đ lên màu máu, núi H ng-Lĩnh cháy r c đêm ngày. T ng đoàn khu tr c c c a th c dân Pháp thi nhau nhào l n b n phá thiêu r i vùng Đô-L ng Nam-Đàn, thành phố Vinh ch còn là đ ng g ch v n. Mùa m a tháng t năm 1953 khi phong trào đ u t chinh tr lên cao đ i m t i t nh Ngh -An, m y ngàn con ng i b đ p ch t t c t i trong huyện Nghi-L c, và làng ta 5 ng i b l i cày c a cán b h t ng n ng cháy, trong s đó có c u B y. Mùa m a năm đó, m khóc, ba khóc, c nhà ta khóc và c làng ta khóc. Thánh đ ng dâng l c u h n su t c tháng t. Trong đêm m a giao mùa, thanh niên và trung niên làng ta b tr n vùng đ t máu tanh. B n đồ làng ta b ng tr nên tr ng v ng. m g t l, c m n m mu i v ng ti n bi t ba đi. Hai gi sáng sủng n l n t i “C a-Lò”, Ca-nô c a Pháp đ b. Ba đã m t khu t sau gi phút kinh hoàng. R i t ngày đó quang gánh n ng trên đôi vai, m t n t o s m chiều u nuôi con. Nh ng tháng cu i cùng c a năm 1953, tr ng pháo c a Tây t các tàu chiều n b n vào b a bãi, làng ta đ nát t i b i, nh ng đêm

Mã a đi từ làng này qua làng khác, cảm thấy pha buồn, mẹ khuyên con chịu khó chịu đựng cho ba.

Ngày chiến tranh Địch-Biên, làng ta có 36 người bị trôi, Vợ lãnh đạo tình nguyện tích trữ lương thực áo kaki vàng người ở đình làng. Dẹp Bình-Trung-Thiên đem nát sàn cửa xanh khu vực giáo đường. Dân làng ta ngỡ ngác nhìn trời mưa. Mùa mưa năm 1954, tin hiệp định Genève chia đôi đất nước chia tay, dân làng ta nhìn nhau buồn lòng con mẹ tôi ái ngại, làm sao ra đi, đất nước mà đi, khi chỉ còn ông già, bà lão, phụ nữ và trẻ con. Cùng mẹ tôi buôn bán chợ, chuồng giáo đường báo động liên hồi, đoàn lũ người kéo về giáo đường. Bài Thánh – ca “Lạy Mẹ Là Ngôi Sao Sáng” được hát dưới trời mưa. Ông chánh trường giáo viên cũ mẹ tôi vàng trường được đưa đoàn người tìm tin do. Đoàn người ra biển Cửa Lò đã phong tỏa tuấn trẻ cỏi phòng người trốn đi. Thấy người đoàn người khao khát tin do vẫn ứn ứn kéo tới. Kéo gồng, người gánh, tiếng hát, tiếng đàn kinh và rồi tiếng súng liên thanh bên trời xa. Người chết, kẻ bắt người, tiếng la, tiếng khóc. Ôi mẹ tôi chịu mưa kinh hoàng khi mẹ tôi con trốn xa cửa tàn sát. Người người còn sống sót chực chờ tước máu vào rừng phi lau trời che “Cửa-Hồi” tìm thì thoát. Mẹ ơi! Con thấy mẹ như mẹ phi thuyền. Mẹ gánh chịu sự ngày và đêm. Trên vai mẹ nặng trĩu mẹ gánh không phải tin báo hay báo về cửa nhà ta. Người là hai đứa con của mẹ. Con Tôi lên bốn, tháng Năm lên hai. Mẹ phải gánh chịu vì mẹ không thể mẹ lúc về bà về đất ba đứa con của Mẹ. Mẹ bỏ con chực chờ theo mẹ. Con đứng chờ đợi chờ, vì đói và khát. Mẹ vẫn gánh hai em chực chờ và kéo con theo, ba ngày sau mẹ tôi đến “Cửa-Hồi”

Chiếc tàu Ba-Lan trường rừng và rừng nhô. Họ xếp người lên tàu như xếp cá mồi. Tiếng còi mẹ a lê thê ngày này tiếp ngày, mẹ con ta ngồi trên boong tàu như đoàn chó đói dưới trời mưa...

Năm ngày lênh đênh trên biển khơi, các em lên sóng, đau thuyền hàn, chiếc áo nâu bọc màu của mẹ không đắp cho hai em và che thân mẹ. Người mẹ can đảm làm thuyền, Mẹ hay đàn kinh và mẹ bỏ con đàn theo mẹ. Thấy thuyền con thấy mẹ gật đầu mẹ tôi, môi mẹ hé cười hy vọng. Mẹ hy vọng gặp lại ba và các bác các chú. Người mẹ ơi! Khi tàu cập bến Đà Nẵng, Chúng tôi có ai tìm mẹ con ta, Người ta nói hai đứa đã bị thả trên Ninh Bình. Bà thì ở trong chiến trường Bình Xuyên!

Chiều mưa Đà-Nẵng buồn trên bến tàu, mẹ ôm con vào lòng, mẹ khóc tôi cười, tôi đưa tiên con thấy mẹ khóc. Người Chúa đã thuyền công cho mẹ. Chờ mẹ tôi tuấn sau gia đình ta sum họp vui vẻ. Bà được gửi về quê, đứa gia đình về lập nghiệp tại Phan Thiết, mẹ tôi trở về quê nghỉ ngơi phần thì nhàn của miền Nam.

Phan-Thi ̣ t nh ̣ ng chi ̣ u m ̣ a thanh bình, thuy ̣ n nhà ta th ̣ ̣ ng ch ̣ đ ̣ y cá vô b ̣ n vào nh ̣ ng chi ̣ u m ̣ a thân th ̣ ̣ ng. Con ̣ a giảng n ̣ ng th ̣ di ̣ u và đi b ̣ t cá h ̣ n là đi h ̣ c. M ̣ ph ̣ i khuyên con hoài:”Đ ̣ i ba con nh ̣ r ̣ a là h ̣ t, con ph ̣ i c ̣ g ̣ ng h ̣ c hành đ ̣ điều đ ̣ t các em d ̣ i lên”.

Mùa thu năm 1957 Phan Thi ̣ t gió bão kinh hoàng. Nhà c ̣ a ven sông Xã Đ ̣ c Th ̣ ng s ̣ p đ ̣ t ̣ i b ̣ i, ghe thuy ̣ n chìm l ̣ t ngoài c ̣ a l ̣ ch. Thuy ̣ n nhà ta m ̣ c n ̣ n, 2 ng ̣ ̣ i ch ̣ t, ba b ̣ th ̣ ̣ ng n ̣ ng, Cũng ngày đó, con đ ̣ ̣ c gi ̣ y g ̣ i nh ̣ p tr ̣ ̣ ng tri ̣ u ch ̣ ng vi ̣ n. M ̣ cáng đáng lo l ̣ ng m ̣ i s ̣ . M ̣ đ ̣ a ba vào nhà th ̣ ̣ ng bu ̣ i chi ̣ u, đêm m ̣ ph ̣ i v ̣ so ̣ n hành trang cho con đi h ̣ c xa. M ̣ nói ngày sinh con ra m ̣ đã th ̣ h ̣ a r ̣ ng s ̣ dâng cho Chúa. Đêm đó con xao xuy ̣ n không ng ̣ vì bi ̣ t ph ̣ i xa m ̣ , xa nhà. M ̣ th ̣ c tr ̣ ̣ ng đêm bày d ̣ y cho con m ̣ i đi ̣ u c ̣ n thi ̣ t. Sáng ra m ̣ th ̣ c d ̣ y s ̣ m th ̣ i xôi, ph ̣ n cho con ăn, ph ̣ n gói đi đ ̣ ̣ ng. Chuy ̣ n Xe đ ̣ L ̣ u-V ̣ n đ ̣ a v ̣ Sài Gòn đ ̣ ̣ i tr ̣ i m ̣ a. Xe ch ̣ y xa r ̣ i, m ̣ còn đ ̣ ng nhìn theo con sau làn m ̣ a! Nh ̣ ng tháng năm Ti ̣ u Ch ̣ ng Vi ̣ n c ̣ a đ ̣ i con êm đ ̣ m trôi v ̣ i gi ̣ c m ̣ ng thiên th ̣ n. Con càng ngày càng l ̣ n, càng tha thi ̣ t h ̣ c và c ̣ u Chúa cho con b ̣ ̣ c tr ̣ n con đ ̣ ̣ ng mà m ̣ đã c ̣ u kh ̣ n. Vì ph ̣ i sẵn sóc cho ba b ̣ nh ho ̣ n và lo l ̣ ng cho các em, m ̣ m ̣ i ngày m ̣ t ti ̣ u t ̣ y hao mòn. Tóc m ̣ b ̣ c đi th ̣ t nhi ̣ u. Ng ̣ ̣ i ta v ̣ n chào m ̣ là bà C ̣ , trong lúc m ̣ ch ̣ a quá 50.

Ba đau, m ̣ y ̣ u. Các em b ̣ v ̣ , tình tr ̣ ̣ ng kinh t ̣ nhà ta sa sút, nhi ̣ u đêm con tr ̣ n tr ̣ c mu ̣ n tìm m ̣ t quy ̣ t đ ̣ nh nào đó đ ̣ đ ̣ p đ ̣ n ch ̣ hi ̣ u. M ̣ đã đ ̣ c đ ̣ ̣ c n ̣ i ̣ u t ̣ c ̣ a con, và m ̣ khuyên con hãy bi ̣ t tín thác n ̣ i Chúa và d ̣ y con thâm tín r ̣ ng: ng ̣ ̣ i nghèo v ̣ n đ ̣ g ̣ n Chúa h ̣ n. M ̣ mu ̣ n con g ̣ n Chúa và t ̣ n hi ̣ n cho lý t ̣ ̣ ng cao h ̣ n là cu ̣ c s ̣ ng c ̣ m áo t ̣ m th ̣ ̣ ng.

M ̣ ng 2 tháng 11 năm 1964 ngày l ̣ các Đ ̣ ng linh h ̣ n, m ̣ t ngày sau cu ̣ c đ ̣ o chánh 1, c ̣ nhà ta v ̣ Sài Gòn đ ̣ 8 đ ̣ m tang. Tang c ̣ a Ch ̣ và 7 ng ̣ ̣ i trong h ̣ . Sài Gòn chi ̣ u đó m ̣ a th ̣ l ̣ ̣ ng nh ̣ khóc th ̣ ̣ ng cho ng ̣ ̣ i anh hùng ph ̣ n b ̣ c. Đêm đó ̣ tr ̣ i gia binh thành Onjemè, c ̣ nhà ta khóc, c ̣ h ̣ ta khóc. Xong l ̣ tang, Ba đ ̣ a con ra b ̣ n xe Minh Trung. Con lên đ ̣ ̣ ng đi Đà-L ̣ t nh ̣ p h ̣ c college Pontifical. Ba v ̣ Phan Thi ̣ t. M ̣ thì còn ̣ l ̣ i an ̣ i th ̣ m, các dì và sẵn sóc các cháu trong lúc cô đ ̣ n.

Con v ̣ Đà-L ̣ t, m ̣ ̣ , m ̣ a chi ̣ u ph ̣ n ph ̣ t l ̣ nh. N ̣ ng Cao Nguyên nh ̣ t nh ̣ a trên c ̣ xanh. R ̣ ng thông vi vu nh ̣ l ̣ i tình ca muôn th ̣ ̣ ! Ng ̣ ̣ i ta v ̣ n g ̣ i Đà-L ̣ t là vùng đ ̣ t c ̣ a tình s ̣ . Đà L ̣ t v ̣ i r ̣ ng núi Lambiang tr ̣ i dài nh ̣ tiên n ̣ giang tay v ̣ i tr ̣ i xanh. Đà -L ̣ t v ̣ i đêm trăng m ̣ huy ̣ n tho ̣ i c ̣ a Hàn M ̣ c T ̣ . Đà-L ̣ t v ̣ i hoa Anh Đào th ̣ m ̣ ng, v ̣ i thác Cam-ly, v ̣ i h ̣ Than th ̣ . Đà-L ̣ t nh ̣ m ̣ t trang th ̣ c ̣ a Vi ̣ t Nam m ̣ n yêu. Ng ̣ ̣ i ta v ̣ n g ̣ i Đà-L ̣ t v ̣ i nhi ̣ u tên r ̣ t nên th ̣ : x ̣ hoa anh đào, x ̣ s ̣ ̣ ng r ̣ i, ch ̣ n ngàn thông!

Và Mẹ ơi, con cảm ơn đã đến Đà-Lạt mở rộng vòng tay huyền diệu đón vào! Collège Pontifical, Học Viện Giáo Hoàng trong thành phố hùng vĩ, hoành tráng trên một khu đất cao nhìn xuống hẻm Xuân Hồng ng. Lối kiến trúc tinh tân kết nối một hòa điệu giữa hai nền văn hóa Tây-Âu, và Đông Phương. Những đường thẳng, những góc cạnh hòa nhịp với nhau. Collège Pontifical có thể với ngân khoản 300 ngàn cuốn sách để phục vụ trí tuệ những pháp khoa học hiện đại. Ai thăm viếng đều có nhận được những: Học Viện Giáo Hoàng là tiêu biểu cho một nền văn hóa Việt Nam đang vươn lên.

Mẹ ơi! mẹ đã có một nơi đây, ba mẹ và các em lên Đà-Lạt chiểu trú ở con phố phong Linh Mộc. Chiểu đó Mẹ ơi; ngày 16 tháng 12 năm 1972, Đà-Lạt mở cửa chào đón, nhận khách phương xa cái cảm giác lành lành đáng mừng như.

Mẹ đi dạo con với áo dài nhung màu đen, để trùm khăn cũng màu đen, ba và các em con thì run rẩy vì không mang theo áo khoác, Cửa nhà ta nằm ở trong phòng khách Học Viện suốt cả buổi chiều. Ba mẹ đã cho con một vật kỳ diệu mà ba mẹ đã mất công tìm lâu: Chiếc Chén Thánh mạ vàng. Mẹ trao Chén Thánh cho con mà tay mẹ run run, mẹ nói cho con nghe vàng trên chiếc Chén quý báu này do những công đức của Ba, giây chuyển của mẹ, và thánh giá của bà ngoại. Bà ngoại trao cho mẹ cây Thánh giá vàng lớn, trước khi bà tắt thở, mà mẹ cháu ngoại bà dùng báu vật này dâng cho Thiên Chúa.

Mẹ trao chén Thánh cho con, con thấy một ánh sáng lạ thường, như ánh sáng niềm tin đã tiếp sáng một mặt, soi đến suốt đời mẹ. Mẹ bảo con: “con ơi! Ngày nào con nâng chén Thánh này, con hãy nhớ là bên hữu của Chúa. Con đừng cố gắng chia sẻ chén để ngả của Ngài. Đau khổ và hy sinh sẽ là những phần thưởng của đời con. Ngày nào con chấp nhận những chén để ngả của Chúa thì ngày đó con mới trung thành là con, . Những đời của Chúa gọi”.

Mẹ ơi! Lối mẹ nói thật sâu xa, mẹ chọn là một người đàn bà nhà quê, những lời mẹ dạy con chiểu đó hàm chứa đầy những triết lý và Thần học. Con đã đến nhà Teichard de Chardin, một triết gia sâu xa, có cái nhìn siêu việt vũ trụ vượt thời. Con đã chiêm niệm những triết gia của Martin Heidegger, triết gia Hiện tượng luận, Karl Rahner, một Thần học gia công giáo hiện tại. Những Teichard de Chardin, Martin Heidegger và Karl Rahner đã không ghi được cảm-thức của con bằng lời mẹ dạy con chiểu đó.

Ngày vinh quy, con về làng giữa với muôn ngàn công xỉ tung bay, công làng ta vui mừng như một ngày hội lớn! Ngày đó ba mẹ chờ đợi áo dài xanh chàm, mẹ về nhà chờ đợi áo dài nhung đen. Ôi khôn một đáng kính của ba mẹ ngày đó suốt một đời công nghiệp, suốt một đời hy sinh cho con, để thấy một bông hoa thiên triểu con nở trên vòm.

Tháng 10 năm 1973, Phan-Thị Tuyết chi u mẹ a giông, sóng vang, biển động. Cửa nhà ta hụp mất suốt đêm. Ngồi bàn ra, nói vào việc con tình nguyện nhập quân đi nhiệm sở Tánh Linh, mất quân ở vùng giải tự do của địa phương Bình-Tuy. Nơi đây chiến tranh tàn khốc và xa lạ. Các em con khóc nhè nhè không đi cho con đi. Hàng ai cũng phẫn nộ, họ nói con còn trẻ, không đi chi đáng đáng mất trách nhiệm quá khổ và nguy hiểm. Bà thì ngồi trầm ngâm, con hỏi bà chuyện gì: Việc đó tùy con. Nhưng mẹ đãthrop sáng can đảm cho con: “Con cứ lên đi, lên đi ở trên, hãy tin rằng Chúa ở với con và phù trợ con.” Thế là sáng mai con lên đường, Rừng lá đổ ch quân án ngữ. Xe đò may mắn đi được một chút, Tội ngã ba Ông Đền trở vào quân ở Tánh-Linh, đường đay đay như ng mình bầy và hóm hóm. Và trên cuộc hành trình gian khổ đường đi này, mẹ đã đi với con. Trong vùng giáo đường nát hoang vắng vì chiến tranh này. Mẹ đã cứu kinh với con trong những sáng tinh sương khi họ đang say ngủ với núi rừng. Mẹ đã giúp con đem niềm tin cho mấy ngàn giáo dân quân Tánh Linh lúc lên đường đi chi u giải tự do.

Mùng 9 tháng 12 năm 1974, quân ở nầy bao vây suốt 2 tuần, không tiếp tế, không yểm trợ, vì hàng súng phong tỏa của địa phương đã chặn đường mẹ ở ngoài tiếp viện. Quân ta chiếm đường trong suốt vòng cho đến đêm 23 tháng 12 năm 1974, mất đêm mẹ a phẫn và giá lạnh. Mất thế giá lạnh núi rừng. hàng ngàn trái tim của gia đình đã san bằng quân ở nầy.

Sáng 24 tháng 12, gia đình tràn ngập quân ở, xác chết quân ta rải rác trên đường, 14 ngàn dân đói rách liêu u chết tập trung khu vực giáo đường. Đói khát chết vì nạn đói vào những công trường còn lại. Tin Tánh Linh thất thủ được truyền đi khắp nơi, Con và 14 ngàn dân bỏ trốn vào thị trấn khu Suối Kì-t- Bà Tá và sau cùng Hi-u-L. Những đêm cuối cùng tháng 12, trời rừng núi Tánh Linh lạnh buốt đến xương tủy, những con không sao cái lạnh của trời đất. Con không thấy có khi phai đi hết tập gia đình lạnh trong rừng sâu, những người dân nghèo luôn ở bên cạnh con. Họ là niềm vui và an ủi cho con. Chết thị trấn đi là phần vĩnh biệt ba mẹ và các em.

Mất tháng sáng gia đình rừng con ngã bôn như trẻ mồ côi. Cách Mẹ tha cho con khi đi hết tập cố gắng. Họ cho mất gia đình người Chăm săn sóc con, như trẻ mồ côi, gia đình người Chăm Công này thong xót con, họ hỏi con muốn gì họ giúp, con ái ngại nói với họ, con muốn trở về vùng quê gia. Họ sẵn lòng mẹ tập xe bò, họ giúp con vào đó! Rồi ngày đêm vượt rừng núi Huy-Khiêm xuyên đường bằng V. Xu. Cuối cùng con đến quân ở V. Đ. t, mất quân ở trong tình trạng xôi đường, ông quân ở Nguyễn Văn Xinh đưa con về ở trú ẩn ở hóm bôn chỉ huy tiểu phân.

Mẹ được đem đến thị trấn Bình Tuy để gặp con qua đường siêu tốc, Mẹ ơi! mẹ có biết con sung sướng nào khi nghe tin mẹ gọi con. Mẹ chỉ kêu tên con và mẹ khóc. Nơi con mất con trần trụi. Chết bao giờ trong đời con cảm thấy tình mẹ ở sâu xa thấm thía cho bôn lúc đó.

Tòa Giám Mục Nha Trang hay tin con còn sống gửi đi nên chia mừng. Đức Cha Nguyễn Văn Thuận nhờ Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Hải đáp trả bằng đón con.

Con đã có đứa con gái bé nhỏ như Bình Tuy đi học ở trường, Nguyễn Thị vào nhà nấu cơm biếu cho, họ nói với con con chưa biết sống chết nên đi học ít lâu là thôi. Nhưng con biết con buồn đau gan ruột vì niềm vui của bé nhỏ của con. Con lên học sinh liên lạc, khi thì nh khi mê. Khi con thì nh d, y tá cho con hay mẹ đã ở bên cạnh giúp con sống thì con mê sống. Theo lời bác sĩ con phải đưa vào Saint Paul Sài Gòn để điều trị lâu ngày. Con buồn con chưa đi thì nghe tin đi đánh võ như Phan-Thị thì t t t! Con nhớ đến như lo sợ ngày đi săn tìm gia đình ba mẹ và các em. Anh em hỏi thầy của gia đình ta, họ đưa ba mẹ vào Vũng Tàu. Con xuống Vũng Tàu ngày 20 tháng 10. Mẹ ơi! ba trông thì t t t, còn mẹ thì trông già. Mẹ gửi mình con mẹ hỏi: Tình hình nhà ở đâu rồi con? Nếu con đi đâu con nhớ giúp dân làng đi với. Con về ở Sài Gòn, hai hôm sau xuống Sài Gòn Vũng Tàu bắt chuyến, con tìm cách ch y ch a để xuống Vũng Tàu đưa ba mẹ về Sài Gòn. Con đã t n s c, như đã b t l c.

Sáng 22, sau thánh lễ cho các bé như nhân, Souer Giám mục Saint Paul trao cho con bức thư như của mẹ viết cho con từ Vũng Tàu, một nhân viên y tế đưa về qua, mẹ cho con hay: Nguyễn Thị Trần Thị Bình Tuy nói với mẹ rằng: để quân ra như truy tìm gọt gạo như Nguyễn Thị có liên lạc trong một trận đánh Bình Tuy. Mẹ báo con tìm cách ra đi càng sớm càng tốt, đừng lo cho ba mẹ và gia đình. Con bàng hoàng vắng lặng, 12 giờ trưa hôm đó, ông Giám mục như đến ghé Saint Paul, ông đưa con ra phi trường Tân Sơn Nhất, thời gian 10 phút là xong xuôi, con đi như p với một gia đình Mẹ-Việt. Khi bước chân lên chiếc máy bay U.S air forces, con thấy một cơn mưa t t t, tim con đập mạnh, con muốn khóc, muốn khóc, tôi khóc với ba mẹ, với quê hương Việt Nam. Nhưng một sự cố như vô hình nào đó lôi kéo con đi! Cánh cửa máy bay đóng sớm rồi, bu trở về Sài Gòn Việt Nam cũng đóng rồi trở về con. Tiếng động c rên la đưa cả kh i s t kh ng l lên cao, cao th t cao, con mong muốn tìm một cửa sổ để nhìn lại hình ảnh cu i cùng của Sài Gòn. hòn ngọc của Việt Nam Đông, nhưng một sĩ quan người Mỹ đã đưa con ng i xu ng. Con biết hỏi hỏi bu t mi ng kh đ c câu th nh m t l i tiên tri:

“Còn đâu thành phố Sài Gòn!
Trái tim dân tộc, linh hồn n t do!”

Th là mẹ ơi! Vì lý tưởng tự do, vì biết mình trốn kiếp không thể đi trốn chung với chế độ thuy t c ng s n vô th n, con đành g t n c m t ra đi ra, đành b l i đàng sau ba mẹ và gia đình. Đành b l i đàng sau x đ o thân yêu, b n bè cũ, mẹ i. Đành b l i quê hương Việt Nam m n yêu! Bu n ra đi mà không c c h n ngày trở l i!

Con đến Guam sau chín giờ bay một mẹ i, chán ch ng, N ng đ o Guam như thiêu như đ t,

Lá thư gửi Mẹ

Tác Giả: LM. Nguyễn Quốc Hải, Ph.D
Chúa Nhật, 11 Tháng 4 Năm 2010 10:14

Nhưng ngày tôi viết bố tôi đọc bài thơ như một câu chuyện tha-hoàng:”sắp hàng chữ ăn”.
Chỉ 30 tháng Tôi đã có chúng 1500 người tôi căn cứ Anderson. Sau Thánh lễ chỉ chúng
con hát bài Thánh ca:” Mẹ tôi đoái thương xem nước Việt Nam”. Người ta khóc như mưa, con cứ
cố m nước mắt cho cuộc tôn giáo không mất sự trang nghiêm. Nhưng mẹ ơi! Tim con tan nát
thành trăm ngàn mảnh, vì tôi đây con đã đánh mất quê hương, trở thành một người vô tổ quốc!

Ngày đi Guam như thiêu như đốt, như hốt hời. Mẹ Florida như vùi ngập phập phàng. Tuy ở
Chicago học học lòng, đã xói vào tâm trí con nơi niềm tin hèn vô cùng.

Nhưng nhà cửa tôi cao vợi vợi, nhưng phập phồng ngổ ngổ xa hoa. Cuộc sống văn minh tiến
nghiệp làm cho con thấy mình xa lạ và lạc lõng bơ vơ.

Mẹ ơi, tuy con xa mẹ, xa nhà, quê hương con bị lìa đàng sau một mù mây khói! Nhưng con luôn
luôn ấp ủ quê hương trong trái tim mình! Tuy xa quê hương nhưng niềm yêu mến quê hương mãi
mãi canh cánh bên lòng! Con vẫn nguyện cầu ngày đêm là một mùa xuân năm nào, khi đốt một
không còn bè lũ cướp bóc, khi trên đất nước Việt Nam ta còn bóng cờ lá cờ đỏ hô hào
mùi máu, con cứ a mà sợ hãi, không vì danh phận một chú Việt kiều vô tổ quốc học một du
khác bằng quang, mà là một người con của mẹ đi xa nay trở về xây dựng lại một Việt Nam lành
mạnh oai hùng, một Việt Nam không hèn nhát cúi đầu trước quyên lặc ngoi bang, một Việt
Nam ngạo nghễ nêu cao ngai vàng biếu trả cho giá trị tự do, dân chủ và nhân quyền!

Mẹ ơi! Việt tôi đây, con thấy con chớ nói để nói gì lòng mình muốn nói. Vì con biết rằng trang
thờ này không bao giờ đến tay mẹ. Con viết lên là viết cho con, cho để bào con, cho nhưng
người anh em Việt Nam khắp nơi trên thế giới cùng chung lý tưởng tự do! Con viết cho tôi đi
niềm đau nơi nhũ, viết cho gió, viết cho mây, viết cho thi gian chớp chùng, viết cho không gian
vô tận.

Mẹ ơi! Con tin rằng lý tưởng tự do và dân chủ dân quyền và tình thương mến hèn hèn là sự
xa cách phân ly! Tuy duy với một quê hương Việt Nam tự do no ấm siêu việt trên sự chia cách
biên biệt của gia đình ta và riêng trong trái tim con. Con mãi mãi tin không gian sự không phai
nhòa và thi gian không biến tình mẹ tình con.

Thiên Chúa gìn giữ cho người đèn trông cậy luôn người sáng trong trái tim của mẹ và lòng hiểu
kính của con! Trong niềm Tin Yêu và niềm nhũ thương người gợn bó ngút ngàn đó, con kính cẩn dâng
vui mừng và quê hương Việt Nam niềm yêu trở về niềm cõi lòng con.

Lá th g i M

Tác Giả: LM. Nguy n Qu c H i, Ph.D
Chúa Nhật, 11 Tháng 4 Năm 2010 10:14

Con c a m

Nguy n Qu c H i